

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/10/1998, tại: Xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại nhưng bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/02/1992, tại: Xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Vũ Thị X; có vợ Nguyễn Thị Mai H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến ngày 28/4/2011 được tại ngoại nhưng bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã Lý Nhân, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 25/01/2021, Nguyễn Văn S sử dụng số điện thoại 0339.230.110 gọi điện thoại vào số 0373.002.342 và 0343.824.208 của Nguyễn Văn P (là anh họ của S) hỏi mua 4 hộp pháo loại 49 quả để bán cho bạn nhưng P nói không có. Sau đó S tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua, do nể nang nên P đồng ý, ngay lúc đó P nảy sinh ý định mua thêm 01 hộp pháo để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán 2021 nên P nhắn tin, gọi điện thoại cho một người bạn của P tên là H khoảng gần 30 tuổi ở xã Đại Đồng để hỏi mua của H 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả, H không nghe điện thoại nhưng nhắn tin đồng ý bán cho Phi với giá 1.400.000đ/hộp và nói: "Đi vào xã Đại Đồng lấy luôn được không". Tuy nhiên, do lúc đó đã muộn nên P không đi, cùng lúc đó P nhắn tin với S nói: "Để anh lấy hộ cho giá 1.400.000đ/hộp", S đồng ý nói: "Vậy anh lấy cho em trước buổi tối 26 nhé, trưa 26 em qua anh lấy", P đồng ý rồi hẹn H đến buổi trưa ngày 26/01/2021 thì đem pháo ra bán cho P ở xã L, huyện Vĩnh Tường, H đồng ý. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 26/01/2021, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup đi đến nhà P, khi gần đến nơi thì S gọi điện thoại cho P nói: "Có pháo chưa anh, em đang gần cổng nhà anh", P trả lời: "Đợi tí anh đi ra". Ngay sau đó, P nhận được điện thoại của H gọi từ số thuê bao 0332.164.019, nói: "Đang chuẩn bị gửi ra, khoảng 15-20 phút nữa thì ông ra nhận", P hiểu ý H nói là đang chuẩn bị gửi 05 hộp pháo mà P đã hỏi mua của H trước đó ra xã L, khoảng 15-20 phút nữa thì ra nhận, P đồng ý. Một lúc sau, có một người đàn ông xưng là lái xe taxi (được H thuê chở hàng cho P) gọi lại bằng số điện thoại H vừa gọi cho P và hỏi: "Gửi ra chỗ nào", P hiểu ý đây là người chở pháo ra giao cho P đang hỏi giao nhận pháo ở địa điểm nào nên P trả lời: "Gửi ra chỗ gần Quỹ tín dụng xã L". Sau đó, P đi ra cổng nhà P để gặp S rồi bảo S chở ra điểm hẹn như đã nêu trên. S điều khiển xe máy chở Phi đi đến đoạn đường gần quỹ tín dụng xã L thì thấy có một xe taxi đang đỗ ven đường, P hiểu đây là xe taxi chở pháo của H ra bán cho P nên bảo S dừng lại, P một mình đi bộ đến xe taxi và nói: "Anh à", người lái xe taxi trả lời: "Ồ đằng sau xe", P liền hỏi: "Anh lấy bao nhiêu tiền công", lái xe taxi trả lời: "Anh lấy 300.000đ", thấy vậy P liền nói: "Thế là 7.300.000đ à". Sau đó, P lấy ra số tiền 6.000.000đ đem theo và đi đến bảo S đưa thêm 1.300.000đ để đủ trả tiền pháo và tiền xe taxi. S đưa cho P số tiền 1.300.000đ. P cầm tiền đưa cho người lái xe taxi 7.300.000đ rồi đi ra cốp sau xe lấy ra 01 bao tải xác rắn màu đen bên trong có chứa 05 hộp pháo loại 49 quả rồi ngồi lên xe máy để S chở đi về nhà P. Khi đi đến cổng nhà P thì S dừng xe, mở bao tải xác rắn màu đen ra thấy bên trong đựng 05 hộp pháo có đặc điểm bên ngoài mỗi hộp đều được dán kín giấy màu đỏ, vàng, đen, trắng có in chữ tượng hình (kiểu chữ Trung Quốc) bên trong mỗi hộp đều có 49 hình trụ tròn được quấn quanh bằng một lớp băng dính màu trắng, được gắn kết với nhau tạo thành khối và có dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. S lấy ra 01 hộp pháo đưa cho P, lúc này P bảo S đưa thêm cho P số tiền 4.500.000đ, S đồng ý lấy ra số tiền 4.500.000đ đưa cho P. Sau đó P cất 01 hộp pháo

vào một bao tải xác rắn màu xanh có sẵn gần đó rồi đem cất giấu tại gốc cây sưa trong vườn nhà P, còn S điều khiển xe máy chở 01 bao tải xác rắn bên trong có 04 hộp pháo đi đến đoạn đường đê Trung ương, S dừng đỗ ở bên phải đường theo hướng từ xã Tuân Chính đi xã L để giao bán pháo thì bị Công an huyện Vĩnh Tường đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang S có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) với mục đích để bán kiếm lời.

Tang vật thu giữ:

- Thu trên mặt đường đê Trung ương cạnh vị trí S đang đứng (đoạn đường bên phải theo hướng từ xã Tuân Chính đi xã L) có 01 bao tải xác rắn màu đen bên trong chứa 04 khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau, cụ thể: Kích thước 17cm x 17cm x 12cm, bên ngoài mỗi hộp đều được dán kín giấy màu đỏ, vàng, đen, trắng có in chữ tượng hình (kiểu chữ Trung Quốc) bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ tròn được quấn quanh bằng một lớp băng dính màu trắng, được gắn kết với nhau tạo thành khối và có dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. Tổng khối lượng cân sơ bộ của 04 hình hộp nêu trên là 6,5kg. S khai nhận toàn bộ 04 hình hộp nêu trên là pháo nổ của S vừa mua được và chở đến điểm hẹn với mục đích bán cho một thanh niên tên là T ở thôn B, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường với giá 1.800.000đ/hộp (đã thỏa thuận mua bán xong ngày 25/01/2021 và T đã trả cho S số tiền 7.000.000đ, còn nợ lại 200.000đ sẽ trả nốt khi nhận đủ hàng); Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước S đang mặc 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0339.230.110. Thu giữ của S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Cup đã cũ, biển kiểm soát đã gãy một phần, phần còn lại có nội dung "19 1-KN".

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành triệu tập làm việc đối với Nguyễn Văn P đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại thôn B, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ tại tại gốc cây sưa ở trong vườn nhà P có 01 bao tải xác rắn màu xanh, bên trong có chứa 01 khối hộp có đặc điểm: Kích thước 17cm x 17cm x 12cm, bên ngoài khối hộp được dán kín giấy màu đỏ, vàng, đen, trắng có in chữ tượng hình (kiểu chữ Trung Quốc) bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được quấn quanh bằng một lớp băng dính màu trắng, được gắn kết với nhau tạo thành khối và có dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. Khối lượng cân sơ bộ của khối hộp nêu trên là 1,6kg. P khai nhận 01 khối hộp nêu trên là pháo nổ của P mua về để đốt vào dịp Tết Nguyên đán, tang vật được niêm phong vào 01 hộp cát tông theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A2.

Quá trình làm việc đã tạm giữ của P 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0343.824.208 và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0973.002.342.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tang vật ký hiệu A1, A2 thu giữ trong quá trình bắt quả tang S và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phi có phải là pháo không, nếu là pháo thì là loại pháo gì, khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu, tổng khối lượng của mẫu vật ký hiệu A1 và A2 là bao nhiêu.

Ngày 31/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 339/KLGD xác định:

“ - 04 (bốn) khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,589kg (Sáu phẩy năm tám chín kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói).

01 (một) khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,671kg (Một phẩy sáu bảy một kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói).

Tổng khối lượng 05 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là 8,260kg (Tám phẩy hai sáu không kilôgam)”.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau trích mẫu giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 3,269 kg.

Ngày 04/2/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 14, 15 thu giữ thư tín, điện tín gồm thông tin về chủ thuê bao; lịch sử, danh sách và thời lượng các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhờ; nội dung tin nhắn đã gửi, tin nhắn đến trong ngày 25/01/2021 đến ngày 26/01/2021 của các số thuê bao: 0339.230.110 S sử dụng gọi cho số thuê bao 0879.153.191 của người thanh niên tên Tâm (theo lời khai của S) và P; số điện thoại 0973.002.342, 0343.824.208 P sử dụng liên lạc với S và gọi cho H vào số thuê bao 0828.345.999 của H; số điện thoại 0332.164.019 được H và người lái xe taxi sử dụng để gọi cho P khi hẹn giao pháo trưa ngày 26/01/2021.

Ngày 04/3/2021, Tập đoàn viễn thông Quân đội có Công văn số 655 phúc đáp Lệnh thu giữ số 14 ngày 04/02/2021, kết quả như sau: Số điện thoại 0339.230.110 là số thuê bao trả trước do Nguyễn Văn S đứng tên chính chủ; số điện thoại 0973.002.342 và 0343.824.208 đều là thuê bao trả trước đứng tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1994, địa chỉ tại xã L, huyện Vĩnh Tường; số điện thoại 0332.164.019 là thuê bao trả trước đăng ký tên Nguyễn Thị T, địa chỉ tại xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên.

Ngày 02/3/2021, Tổng công ty Hạ tầng mạng VNPT Net có công văn phúc đáp Lệnh thu giữ số 15, kết quả như sau: Số điện thoại 0828.345.999 chưa đăng ký thông tin thuê bao chính chủ, trong thời gian từ ngày 25 đến 26/01/2021 không phát sinh cuộc gọi, tin nhắn nào trên hệ thống lưu trữ.

Ngày 22/3/2021, Công ty cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom có công văn số 174 phúc đáp về thông tin số thuê bao 0879.153.191 do chị Đỗ Thị T, sinh ngày 10/10/1990, địa chỉ: Khoái Châu, Hưng Yên đứng tên chủ thuê bao.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 25/01/2021, Nguyễn Văn S gặp, nói chuyện với một người bạn quen biết xã hội tên là T (khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,7m, nặng khoảng 75kg, tóc đen cắt ngắn) ở thôn Bích Chu, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường tại khu vực đường đê Trung ương gần ngõ đi vào nhà S. Quá trình nói chuyện, T hỏi mua của S 04 hộp pháo nổ loại 49 quả. Do biết Nguyễn Văn P biết chỗ mua được pháo nên S đã nhận lời đồng ý bán pháo cho T để kiếm lời, S bảo T giá 1.800.000đ/hộp, T đồng ý rồi lấy ra số tiền 7.000.000đ (gồm 14 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ) đưa cho S còn nợ lại số tiền 200.000đ hẹn trưa ngày 26/01/2021 khi giao nhận pháo thì T sẽ trả nốt. S cầm tiền T đưa rồi đi về nhà và liên lạc bằng điện thoại với Phi nhờ Phi mua hộ 4 hộp pháo để S bán cho T. Phi đồng ý mua hộ S 4 hộp pháo loại 49 quả với giá 1.400.000đ/ hộp. Đến trưa ngày 26/01/2021, S điều khiển xe mô tô đến nhà đón P đi đến gần Quỹ tín dụng nhân dân xã L - huyện Vĩnh Tường nhận 01 bao tải bên trong có 05 hộp pháo loại 49 quả từ một người chở đến bằng xe taxi (S không nhớ đặc điểm xe taxi cũng không lại gần và người này vẫn ngồi trong xe nên S không nhìn thấy đặc điểm gì) rồi S lại chở P về. Tại công nhà P, S lấy 01 hộp pháo đưa P cất vào bao tải để ở gốc cây sưa trong vườn nhà P và đưa P số tiền 4.500.000đ (trước đó S đã đưa P 1.300.000đ) rồi S chở bao tải chứa 04 hộp pháo đi lên đê Trung ương để đợi giao pháo cho T. Khi S đang đứng cạnh 04 hộp pháo để chờ giao hàng cho T và nhận nốt tiền thì bị Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang S có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận: Tối ngày 25/01/2021, Nguyễn Văn S là em họ ở cùng thôn với P có gọi điện thoại nhờ P mua hộ 4 hộp pháo. Lúc đầu P từ chối nhưng S tiếp tục năn nỉ. Do nể nang nên P đồng ý hỏi mua pháo hộ S và trước đó P có quen biết một người bạn tên là H, khoảng gần 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, nặng khoảng 63kg, dáng người bình thường ở xã Đại Đồng - huyện Vĩnh Tường, trong một lần nói chuyện thấy H nói có pháo nổ bán. Ngay lúc đó, P nảy sinh ý định mua thêm 01 cối pháo để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán 2021 nên P nhắn tin, gọi điện thoại cho H để hỏi mua của H 05 hộp pháo nổ loại 49 quả, H đồng ý bán cho P với giá 1.400.000đ/hộp và nói: "Đi vào xã Đại Đồng lấy luôn được không". Tuy nhiên, do lúc đó đã muộn nên P không đi, cùng lúc đó P nhắn tin với S nói: "Để anh lấy hộ cho giá 1.400.000đ/hộp", S đồng ý nói: "Vậy anh lấy cho em trước buổi tối 26 nhé, trưa 26 em qua anh lấy", P đồng ý rồi hẹn H đến buổi trưa ngày 26/01/2021 thì đem pháo ra bán cho P ở xã L, H đồng ý. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 26/01/2021, S một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Super Cup đi đến nhà P, khi gần đến nơi thì S gọi điện thoại cho P hỏi: "Có pháo chưa anh, em đang gần công nhà anh", P trả lời: "Đợi tí anh đi ra". Ngay sau đó, P nhận được điện thoại từ số thuê bao 0332.164.019 của một người đàn ông bảo P: "Đang chuẩn bị gửi ra, khoảng 15-20 phút nữa thì ông ra nhận", P nhận ra người gọi là H và hiểu ý H nói

là đang chuẩn bị gửi 05 hộp pháo mà P hỏi mua của H ra xã L, khoảng 15-20 phút nữa thì ra nhận, thấy vậy P đồng ý. Một lúc sau, P tiếp tục nhận được điện thoại từ số thuê bao 0332.164.019 gọi lại cho P, P thấy giọng nói của người đàn ông (không phải H) hỏi: "Gửi ra chỗ nào", P hiểu ý đây là lái xe taxi chở pháo ra cho P nên P trả lời: "Gửi ra chỗ gần Quỹ tín dụng xã L". Sau đó, P đi ra cổng nhà P để gặp S bảo S chở ra điểm hẹn như đã nêu trên. S điều khiển xe máy chở P đi đến đoạn đường gần quỹ tín dụng xã L thì thấy có một xe taxi đang đỗ ven đường, P hiểu đây là xe taxi chở pháo của H ra bán cho P nên bảo S dừng lại, P một mình đi bộ đến xe taxi và nói: "Anh à", người lái xe taxi trả lời: "Ở đằng sau xe", P liền hỏi: "Anh lấy bao nhiêu tiền công", lái xe taxi trả lời: "Anh lấy 300.000đ", thấy vậy P liền nói: "Thế là 7.300.000đ à". P lấy ra số tiền 6.000.000đ và bảo S đưa thêm cho số tiền 1.300.000đ để đủ trả tiền pháo và tiền xe taxi, S đồng ý đưa cho P số tiền 1.300.000đ, P cầm đưa cho người lái xe taxi 7.300.000đ rồi đi ra cốp sau xe lấy 01 bao tải xác rắn màu đen bên trong có chứa 05 hộp pháo loại 49 quả rồi ngồi lên xe máy của S để S chở đi về nhà P. Khi đi đến nhà P thì S mở bao tải màu đen đựng 05 hộp pháo lấy ra 01 hộp pháo đưa cho P, P nói với S đưa thêm cho P 4.500.000đ, S lấy ra 4.500.000đ đưa cho P. Sau khi cầm tiền S đưa, P cất 01 hộp pháo vào một bao tải xác rắn màu xanh rồi đem cất giấu tại gốc cây sưa trong vườn nhà P còn S điều khiển xe máy chở pháo đi đâu thì P không biết. Do người giao pháo cho P chỉ ngồi trong xe ô tô còn P vội nhận pháo và thanh toán tiền nên P không nhớ đặc điểm gì về chiếc xe ô tô và người lái xe này.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-VT ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P về tội "Buôn bán hàng cấm" theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Không áp dụng **hình phạt bổ sung**. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Người làm chứng chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra trình bày các nội dung phù hợp lời trình bày của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ. Chị T không liên quan đến việc buôn bán của S, P và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S và bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận: Tối ngày 25/01/2021, Nguyễn Văn S gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn P mua hộ 04 hộp pháo nổ, loại 49 quả để S bán kiếm lời, P đồng ý. Sau đó, P mua được 05 hộp pháo nổ với số tiền 7.300.000đ (gồm 7.000.000đ tiền pháo và 300.000đ trả tiền taxi). Đến khoảng 13 giờ ngày 26/01/2021, S cùng P đi đến gần Quĩ tín dụng nhân dân xã L và lấy được 05 hộp pháo nổ từ 01 người lái xe taxi không quen biết. S và P đi về công nhà P, tại đây P cất giấu 01 hộp pháo nổ có khối lượng 1,671kg tại gốc cây sưa trong vườn, mục đích để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán và đưa cho S 04 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 6,589kg; S trả cho P tiền mua 04 hộp pháo là 5.600.000đ và 200.000đ trả tiền taxi, tổng cộng là 5.800.000đ (trong tổng số tiền 7.000.000đ mà S đã cầm của người đặt mua pháo). Sau đó, S chở bao tải chứa 04 hộp pháo nổ (trọng lượng 6,589kg) đi đến khu vực đường đê Trung ương thuộc thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường để chờ bán pháo thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Hành vi tàng trữ trái phép 6,589kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nhằm mục đích để bán kiếm lời như đã nêu trên của bị cáo S và bị cáo P đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, do vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo S và bị cáo P đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là quá

trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo S đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, do đó đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng (đã cũ), thu giữ của S, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của S, được sử dụng để liên lạc bán pháo cho T và nhờ P mua hộ pháo nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen (đã cũ) và điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng trắng (đã cũ) tạm giữ của P, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của P, sử dụng liên lạc mua hộ và giao nhận pháo giúp S nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với 03 thẻ sim lắp bên trong điện thoại Iphone 7 Plus, điện thoại Nokia 105 và điện thoại Iphone 6S không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Đối với số điện thoại 0828.345.999 của người đàn ông tên H ở xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường - là người đã bán pháo cho P (theo lời khai của P), quá trình điều tra xác định số điện thoại trên không có thông tin chính chủ lưu giữ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7.5] Đối với số điện thoại 0332.164.019 mà H và người lái xe taxi đã liên hệ với P để chuyển pháo ra cho P (theo lời khai của P), quá trình điều tra xác định số điện thoại trên thông tin chính chủ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc chị T cho biết từ trước đến nay, chị không đăng ký sử dụng sim thuê bao nào như trên, không cho ai mượn thông tin để đăng ký sử dụng sim thuê bao nào, không quen biết ai làm nghề lái taxi; chị không quen biết ai tên là H ở xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, không quen biết ai tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 cùng trú tại xã L, huyện Vĩnh Tường. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7.6] Đối với chiếc xe máy Honda Super Cup đã cũ, biển kiểm soát 19-211-KN mà S dùng làm phương tiện để đi bán pháo, quá trình điều tra xác định là tài

sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của S), ông Đ không biết, không liên quan việc S sử dụng chiếc xe máy trên của ông làm phương tiện đi bán pháo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đ theo quy định, nhận lại tài sản ông Đ không có ý kiến thắc mắc gì.

[7.7] Đối với 01 bao xác rắn màu đen, 01 bao tải xác rắn màu xanh được S và P dùng để cất giấu pháo; vật chứng là hàng cấm (pháo nổ) do cơ quan giám định hoàn trả sau trích mẫu giám định, gồm: Mẫu A1 = 3,269 kg, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.8] Đối với số tiền 1.200.000đ là khoản thu lợi bất chính mà S có được từ việc mua bán pháo, quá trình điều tra S đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[8] Đối với người đứng tên chủ số thuê bao 0879.153.191 là Đỗ Thị T, sinh ngày 10/10/1990, trú tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được địa chỉ cụ thể của T ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi của P mua 1,671 kg pháo nổ nhằm mục đích sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán, không có mục đích kiếm lời, khối lượng pháo nổ P tàng trữ dưới 6kg nên không cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Ngày 18/3/2021, Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (số tiền 7.500.000đ) là có căn cứ. Ngày 06/4/2021, P đã thực hiện xong việc nộp phạt.

[10] Đối với người thanh niên khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,7m, nặng khoảng 75kg, tóc đen cắt ngắn tên T ở thôn B, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, là người đã gặp, hỏi mua pháo của S và sử dụng số thuê bao 0879.153.191 để liên lạc mua pháo của S (theo lời khai của S), Cơ quan điều tra đã làm việc với Công an xã An Tường tiến hành rà soát, xác minh nhưng xác định không có người nào có tên T có đặc điểm như S khai cư trú ở thôn B và ở xã An Tường, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo S và bị cáo P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 1.200.000đ mà S đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng (đã cũ) thu giữ của S; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng trắng thu giữ của Phi.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 03 thẻ sim lắp bên trong điện thoại Iphone 7 Plus, điện thoại Nokia 105 và điện thoại Iphone 6S không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao xác rắn màu đen, 01 bao tải xác rắn màu xanh; vật chứng là hàng cấm (pháo nổ) do cơ quan giám định hoàn trả gồm Mẫu A1 = 3,269 kg, không có giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Hòa

Đặng Văn Minh

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tiến Trương Thị Hương Nghĩa

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng

